

LESSON 1**I. NEW WORDS**

1. yourself	: chính bạn
2. countryside	: nông thôn, miền quê
3. city	: thành phố
4. grade	: cấp, lớp (trong hệ thống giáo dục)
5. tell-told - told	: nói, kể
6. all	: tất cả, toàn bộ
7. together	: cùng nhau